

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 161-HĐBT ngày 18/10/1988 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý ngoại hối của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Những quy định trước đây về quản lý ngoại hối trái với quy định của Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 45.** Thi hành Nghị định.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHÁI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 64/1998/ND-CP ngày 17/08/1998 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, Pháp lệnh chống tham nhũng.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh chống tham nhũng ngày 09 tháng 03 năm 1998;*

*Căn cứ chỉ đạo của Thường vụ Bộ Chính trị (Công văn số 1033-CV/VPTW ngày 07/08/1998 của Văn phòng Trung ương Đảng);*

*Theo đề nghị của Tổng Thanh tra Nhà nước,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

*Chương I*

**NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NHỮNG VIỆC KHÔNG ĐƯỢC LÀM**

**Điều 1.** Người có chức vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Pháp lệnh chống tham nhũng bao gồm:

1. Cán bộ, công chức làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân và công an nhân dân theo quy định của Pháp lệnh cán bộ, công chức;

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và chuyên môn kỹ thuật trong các cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân;

3. Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp nhà nước gồm: thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát, trưởng, phó các phòng, ban nghiệp vụ;

4. Cán bộ xã, phường, thị trấn gồm: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các ủy viên Ủy ban và các chức danh chuyên môn;

5. Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ gồm: những người làm hợp đồng trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoặc những người được những cơ quan, tổ chức đó ủy quyền thực hiện một nhiệm vụ, công vụ.

**Điều 2.** Lợi dụng chức vụ, quyền hạn là việc người có chức vụ, quyền hạn sử dụng vị trí công tác, quan hệ công tác, danh nghĩa cơ quan, tổ chức mình hoặc sử dụng vị trí công tác, ảnh hưởng

của người có chức vụ, quyền hạn để thu lợi bất chính hoặc thực hiện hành vi trái pháp luật.

Can thiệp trái pháp luật là việc làm của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tác động trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi xem xét, giải quyết lợi ích cho mình hoặc cho người khác.

Thu lợi bất chính là những lợi ích vật chất thu được từ việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình hoặc lợi dụng ảnh hưởng của người khác.

**Điều 3.** Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền không được chi tiền công quỹ cho việc tặng quà hoặc chia cho cán bộ, công chức và những người khác ngoài quy định của pháp luật.

Người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trong việc trích lập và sử dụng các quỹ.

**Điều 4.** Khi thực hiện nhiệm vụ công vụ, người có chức vụ, quyền hạn không được tự đặt ra các thủ tục, yêu cầu ngoài quy định, trì hoãn việc giải quyết các yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức khi đã đủ các điều kiện quy định; không được trực tiếp hoặc thông qua người khác nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ công vụ của mình.

#### **Điều 5.**

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu hoặc người trực tiếp quản lý công quỹ trong các cơ quan, tổ chức không được vay, cho người khác vay tiền công quỹ ngoài quy định của pháp luật.

2. Những người là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc của tổ chức tín dụng, ngân hàng, người có thẩm quyền thẩm định, xét duyệt cho vay không được vay tiền, bảo lãnh cho người khác vay tiền của tổ chức tín dụng, ngân hàng mà mình công tác.

3. Người có chức vụ, quyền hạn không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để vay tiền

của các tổ chức tín dụng, ngân hàng khi chưa đủ các điều kiện và thủ tục do pháp luật quy định.

**Điều 6.** Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, người trực tiếp quản lý tài sản của cơ quan, tổ chức không được dùng công quỹ, nhà, đất và tài sản khác của cơ quan, tổ chức để thu lợi bất chính cho cá nhân mình; trong trường hợp đang sử dụng tài sản đó thì phải trả lại cơ quan, tổ chức; nếu để hư hỏng, mất mát thì phải bồi thường; lợi ích đã thu được do việc sử dụng tài sản đó phải nộp lại cho công quỹ.

Người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng công sức của những người do mình quản lý để thu lợi bất chính.

**Điều 7.** Người có chức vụ, quyền hạn không được tiết lộ cho người không có trách nhiệm những thông tin về kinh tế và thông tin khác chưa được phép công bố mà người đó có được từ vị trí công tác hoặc biết được từ các điều kiện khác.

**Điều 8.** Người có chức vụ, quyền hạn không được gửi tiền, kim khí quý, đá quý của mình vào ngân hàng nước ngoài ở ngoài lãnh thổ Việt Nam nếu đã gửi trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành; phải chuyển số tiền, kim khí quý, đá quý đó về Việt Nam. Trong trường hợp công tác, học tập ở nước ngoài mà đã gửi thì sau khi kết thúc nhiệm kỳ công tác hoặc hết thời hạn học tập phải chuyển số tiền, kim khí quý, đá quý về Việt Nam.

**Điều 9.** Những người quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều 1 Nghị định này không được:

1. Thành lập, tham gia thành lập doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư, cơ sở nghiên cứu khoa học tư;

2. Đảm nhận các chức danh sau đây: thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát, trưởng, phó các phòng, ban nghiệp vụ trong công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã; Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện tư, cơ sở nghiên cứu khoa học tư;

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường học tư, trừ trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cử giữ các chức vụ kể trên.

**Điều 10.** Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo về tổ chức nhân sự, kế toán - tài vụ; không được làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức hoặc mua bán vật tư, hàng hóa, tổ chức đấu thầu, giao dịch ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức do mình trực tiếp phụ trách; nếu cơ quan, tổ chức có phòng kho, phòng quỹ thì không được làm trưởng, phó các phòng kho, phòng quỹ. Trong trường hợp vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột hiện đang đảm nhiệm các chức vụ kể trên thì phải chuyển người đó làm các việc khác.

## Chương II

### KÊ KHAI TÀI SẢN

#### MỤC 1. NGƯỜI KÊ KHAI VÀ TÀI SẢN KÊ KHAI

**Điều 11.** Việc kê khai tài sản của người có chức vụ, quyền hạn là để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền biết được tài sản của người kê khai, phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức; góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

Việc kê khai không nhằm truy nguyên nguồn gốc tài sản kê khai của người kê khai.

#### Điều 12.

1. Những người sau đây phải kê khai tài sản:

a) Ở các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy và những người giữ các chức vụ tương đương trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Giám đốc sở, Phó Giám đốc sở; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy và những người giữ các chức vụ tương đương trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

c) Ở các cơ quan Trung ương: Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng trở lên và những người giữ các chức vụ tương đương trong các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

d) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; những người được Nhà nước cử giữ chức vụ kể trên trong doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

2. Trong từng thời gian thích hợp, Thủ tướng Chính phủ sẽ quy định những đối tượng khác phải kê khai tài sản.

**Điều 13.** Tài sản phải kê khai bao gồm:

1. Nhà được thuê, nhà được thừa kế, nhà được tặng cho, nhà mua, nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác mà người kê khai hiện có.

2. Đất được giao quyền sử dụng, đất được thừa kế, đất do chuyển nhượng hoặc các loại đất khác mà trên thực tế người kê khai hiện có.

3. Các tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

#### MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KÊ KHAI VÀ VIỆC QUẢN LÝ BẢN KÊ KHAI

**Điều 14.** Kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, người thuộc diện kê khai tài sản phải kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các loại tài sản quy định tại Điều 13 của Nghị định này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai của mình.

**Điều 15.** Người kê khai phải khai đúng mẫu quy định ban hành kèm theo Nghị định này. Hàng

năm nếu có sự thay đổi về tài sản thì người kê khai phải kê khai bổ sung.

Người kê khai thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức nào thì nộp bản kê khai cho cơ quan, tổ chức đó.

**Điều 16.** Khi tiếp nhận bản kê khai, người tiếp nhận phải vào sổ theo dõi, yêu cầu người kê khai ký giao nhận; nếu thấy việc kê khai chưa đúng mẫu quy định thì yêu cầu kê khai lại.

**Điều 17.** Bản kê khai được quản lý theo chế độ quản lý hồ sơ cán bộ và chỉ được nghiên cứu, khai thác trong trường hợp người kê khai có hành vi tham nhũng.

Khi người kê khai được điều động, chuyển sang cơ quan, tổ chức khác thì bản kê khai của người đó phải được chuyển giao cùng với hồ sơ cán bộ cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý.

Khi người kê khai nghỉ hưu, thôi việc thì bản kê khai của người đó được lưu giữ cùng với hồ sơ cán bộ.

**Điều 18.** Các cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm sát, tòa án được nghiên cứu, khai thác bản kê khai để phục vụ việc thẩm tra, xác minh hành vi tham nhũng.

**Điều 19.** Việc nghiên cứu, khai thác bản kê khai phải có quyết định hoặc giấy giới thiệu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, trong đó ghi rõ họ tên, chức vụ của người đến nghiên cứu, khai thác và mục đích của việc nghiên cứu, khai thác.

Việc nghiên cứu, khai thác bản kê khai được tiến hành tại cơ quan quản lý bản kê khai. Người được giao nhiệm vụ nghiên cứu, khai thác phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

**Điều 20.** Người nào làm sai lệch nội dung, làm mất mát, hư hỏng hoặc để lộ bí mật nội dung bản kê khai, cung cấp cho những người không có thẩm quyền khai thác, sử dụng; người nào lợi dụng việc kê khai để gây mất đoàn kết nội bộ, sử dụng trái pháp luật bản kê khai thì

tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### Chương III

#### Tiếp nhận và xử lý tố cáo tham nhũng

**Điều 21.** Tố cáo hành vi tham nhũng đối với người thuộc cơ quan, tổ chức nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

Tố cáo về hành vi tham nhũng của người đứng đầu cơ quan, tổ chức nào thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

**Điều 22.** Chậm nhất là 7 ngày, kể từ ngày nhận được tố cáo về hành vi tham nhũng, nếu thuộc thẩm quyền giải quyết của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức tiếp nhận tố cáo phải thụ lý để giải quyết; nếu vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì phải chuyển cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp cấp thiết phải bảo ngay cho cơ quan chức năng để áp dụng biện pháp ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, đồng thời áp dụng các biện pháp cần thiết bảo đảm an toàn cho người tố cáo.

**Điều 23.** Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tiến hành thẩm tra, xác minh, kết luận về nội dung tố cáo; xác định trách nhiệm của tập thể hoặc cá nhân có hành vi tham nhũng; áp dụng hoặc kiến nghị việc áp dụng các biện pháp xử lý đối với người có hành vi tham nhũng.

**Điều 24.** Những đơn tố cáo về hành vi tham nhũng không rõ họ tên, địa chỉ người tố cáo nhưng có nội dung rõ ràng, bằng chứng cụ thể, có cơ sở để thẩm tra, xác minh thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định việc xem xét, xử lý.

**Điều 25.** Trong quá trình thẩm tra, xác minh vụ việc tố cáo về hành vi tham nhũng, cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền được áp dụng các biện pháp sau đây:

1. Yêu cầu người tố cáo cung cấp các bằng chứng, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo;
2. Yêu cầu người bị tố cáo giải trình bằng văn bản về nội dung tố cáo;
3. Yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức hữu quan cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo;
4. Trưng cầu giám định, tiến hành các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 26.** Trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố cáo về hành vi tham nhũng, nếu thấy vụ việc có dấu hiệu phạm tội thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải thông báo hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hoặc hồ sơ vụ tham nhũng, cơ quan điều tra phải trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức đã thông báo hoặc đã chuyển hồ sơ đến biết.

**Điều 27.** Người đứng đầu cơ quan, tổ chức và những người được giao tiếp nhận, xác minh, giải quyết tố cáo về tham nhũng phải giữ bí mật cho người tố cáo; không được tiết lộ họ tên, địa chỉ người tố cáo và các thông tin khác có hại cho người tố cáo.

Người nào tiết lộ họ, tên người tố cáo hoặc chuyển đơn tố cáo, bản sao đơn tố cáo, bản ghi lời tố cáo cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân bị tố cáo thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

#### Chương IV

### CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ HÀNH VI THAM NHŨNG

**Điều 28.** Khi phát hiện hành vi tham nhũng hoặc nhận được các yêu cầu của cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm sát thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải áp dụng các biện pháp thu hồi tài sản đã bị chiếm đoạt và các biện pháp khác để ngăn chặn hành vi vi phạm, hạn

chế thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra. Nếu hành vi tham nhũng thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 21 Pháp lệnh chống tham nhũng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 29.** Người có hành vi tham nhũng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp lệnh chống tham nhũng, Pháp lệnh cán bộ, công chức và Nghị định này.

Việc quyết định hình thức kỷ luật người có hành vi tham nhũng phải căn cứ vào tính chất hành vi vi phạm, giá trị tài sản tham nhũng, mức độ thiệt hại và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định tại Điều 23 Pháp lệnh chống tham nhũng.

Không được chuyển công tác, cho thôi việc, cho nghỉ hưu để thay thế cho việc áp dụng kỷ luật đối với người có hành vi tham nhũng.

**Điều 30.** Người có hành vi tham nhũng bị Tòa án phạt tù thì bị buộc thôi việc kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

**Điều 31.** Trong quá trình thẩm tra, xác minh về hành vi tham nhũng, thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với người có hành vi cản trở việc thẩm tra, xác minh, trù dập người tố cáo.

Thời hạn tạm đình chỉ công tác không quá 90 ngày, trường hợp đặc biệt có thể kéo dài, thời gian kéo dài không quá 45 ngày.

Khi xét thấy không còn cần thiết áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác thì người đã ra quyết định đó phải ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác.

**Điều 32.** Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày có kết luận vụ việc hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải đưa vụ việc ra Hội đồng kỷ luật để xem xét, xử lý đối với người có hành vi tham nhũng.

## Chương V

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 33.** Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản và các quy định khác của pháp luật về chống tham nhũng;

2. Rà soát, bãi bỏ theo thẩm quyền; kiến nghị các cơ quan, tổ chức khác bãi bỏ các quy định gây khó khăn, phiền hà đối với cá nhân, cơ quan, tổ chức;

3. Công khai hóa việc thu chi tài chính, việc huy động và sử dụng nguồn vốn đóng góp của nhân dân và các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật;

4. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện những quy định của pháp luật chống tham nhũng; kịp thời khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, xử lý nghiêm minh người có hành vi vi phạm.

**Điều 34.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức thuộc quyền trong việc thực hiện pháp luật về chống tham nhũng, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Tổng Thanh tra Nhà nước.

**Điều 35.** Tổng Thanh tra Nhà nước phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng cơ quan hữu quan giúp Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng; tổng hợp tình hình báo cáo Chính phủ về công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong phạm vi cả nước.

**Điều 36.** Viện trưởng Viện Thi đua khen thưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ khen thưởng đối với tập thể,

cá nhân có thành tích trong việc phát hiện, phòng ngừa và xử lý tham nhũng.

**Điều 37.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ban hành.

**Điều 38.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

## BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN

(kèm theo Nghị định số 64/1998/NĐ-CP ngày 17/08/1998 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh chống tham nhũng).

• Họ và tên người kê khai:

Chức vụ:

Tên cơ quan, đơn vị công tác:

Hộ khẩu thường trú:

Số nhân khẩu trong gia đình:

• Họ và tên vợ hoặc chồng:

Nghề nghiệp:

Tên cơ quan, đơn vị công tác hoặc nơi làm việc:

Hộ khẩu thường trú:

## I. Kê khai về nhà

1. Kê khai chung:

- Tổng số nhà:.....cái

- Tổng diện tích xây dựng:.....m<sup>2</sup>

2. Kê khai cụ thể từng loại nhà:

a) Biệt thự:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.....m<sup>2</sup>

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):.....

b) Nhà cấp 1:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.....m<sup>2</sup>

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):.....

c) Nhà cấp 2:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.....m<sup>2</sup>

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):.....

d) Nhà cấp 3:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.....m<sup>2</sup>

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):.....

đ) Nhà cấp 4:

- Địa chỉ:

- Diện tích xây dựng:.....m<sup>2</sup>

- Loại nhà (ghi rõ loại nhà thuê của Nhà nước, của tư nhân, của các đối tượng khác; nhà được thừa kế; nhà mua; nhà tự xây cất hoặc các loại nhà khác):.....

**II. Kê khai về đất:**

1. Đất ở (đất khu dân cư nông thôn, đất đô thị):

- Diện tích:.....m<sup>2</sup>

- Địa chỉ:

- Nguồn gốc (ghi rõ đất được Nhà nước giao quyền sử dụng, đất thừa kế, đất chuyển nhượng và các loại đất khác):

2. Các loại đất khác (đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất chuyên dùng):

- Diện tích:.....m<sup>2</sup>

- Địa chỉ:

- Nguồn gốc (ghi rõ đất được Nhà nước giao quyền sử dụng, đất thừa kế, đất chuyển nhượng và các loại đất khác):

**III. Kê khai về tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (đối với mỗi tài sản):**

1.....Giá trị.....triệu đồng.

2.....Giá trị.....triệu đồng.

3.....Giá trị.....triệu đồng.

.....

Tôi xin cam đoan bản kê khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

.....ngày.....tháng.....năm 199.....

Họ tên người kê khai

(Ký tên)

**CÁC BỘ**

**LIÊN TỊCH**

**KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC - BỘ TÀI CHÍNH**

**THÔNG TƯ liên tịch số 297/1998/**

**TTLT-KTNN-BTC ngày 16/07/1998**

**hướng dẫn thực hiện chế độ trang**

**phục đối với cán bộ thuộc hệ thống**

**kiểm toán nhà nước.**

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 77/TB ngày 27/05/1995 của Văn